

Số: /KH-SYT

Hà Nam, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

### Triển khai Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng hàm mặt và dự phòng bệnh răng miệng cộng đồng giai đoạn 2024-2030 trên địa bàn tỉnh Hà Nam

Thực hiện Quyết định số 5628/QĐ-BYT ngày 09/12/2021 của Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng hàm mặt và phòng chống bệnh răng miệng tại cộng đồng giai đoạn 2021-2030 (gọi tắt là Đề án 5628) và Văn bản số 453/UBND-VSNV ngày 20/3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về việc triển khai Đề án “Nâng cao năng lực khám chữa bệnh Răng hàm mặt và dự phòng Răng miệng cộng đồng giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh. Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án 5628 trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 -2030 như sau:

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Mục tiêu chung

Phát triển chuyên khoa Răng Hàm Mặt tại các cơ sở khám chữa bệnh, đồng thời tăng cường triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe Răng miệng cộng đồng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, dự phòng và sức khỏe Răng miệng Nhân dân trên địa bàn tỉnh.

##### 2. Mục tiêu cụ thể

- Kiện toàn, phát triển Hệ thống chăm sóc sức khỏe răng miệng (CSSKRM), gắn kết các cơ sở khám, chữa bệnh với nhà trường và các tổ chức xã hội.

- Nâng cao năng lực hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh Răng miệng.
- Xây dựng và chuẩn hóa quy trình chuyên môn kỹ thuật răng hàm mặt.
- Áp dụng các giải pháp công nghệ thông tin và xây dựng hệ thống quản lý thông tin về sức khỏe Răng miệng.

- Nâng cao nhận thức, kỹ năng của người dân trên địa bàn trong việc CSSKRM.

##### 3. Các chỉ tiêu hoạt động, triển khai Đề án 5628: (Có Phụ lục kèm theo).

#### II. PHẠM VI TRIỂN KHAI

Trên phạm vi toàn tỉnh.

**1. Phạm vi chuyên môn:** Trọng tâm tại các cơ sở khám, chữa bệnh đa khoa và cơ sở khám, chữa bệnh răng hàm mặt ngoài công lập và các cơ sở đào tạo thực hành chuyên khoa.

**2. Phạm vi cộng đồng:** Trọng tâm tại Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Trung tâm kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở giáo dục và đào tạo, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội.

### **III. THỜI GIAN TRIỂN KHAI**

Thời gian triển khai Đề án 5628 như sau:

1. *Giai đoạn 2024 -2025:* Triển khai các hoạt động Đề án 5628 theo hướng dẫn của Bộ Y tế; ưu tiên phát triển hệ thống, xây dựng hệ thống quản lý và cơ sở dữ liệu, huy động sự tham gia và đầu tư của xã hội.

2. *Giai đoạn 2026 -2030:* Sơ kết đánh giá việc triển khai Đề án 5628, tiếp tục duy trì mặt tích cực và các kết quả tốt của Đề án 5628 giai đoạn 2024-2025, tiếp tục huy động sự tham gia và đầu tư của xã hội.

### **IV. CÁC NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe Răng miệng**

- Thành lập Ban chỉ đạo triển khai Đề án 5628 của ngành Y tế do Đồng chí Phó Giám đốc Sở Y tế là Trưởng ban; các thành viên gồm Lãnh đạo Sở Giáo dục - Đào tạo, Lãnh đạo Ban đại diện Hội người cao tuổi và các đơn vị trong ngành Y tế.

- Mở rộng, phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe răng miệng giữa các cơ sở khám, chữa bệnh công lập và ngoài công lập với các cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội.

- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh Răng hàm mặt chủ động, phối hợp với các cơ sở giáo dục và các tổ chức xã hội để phối hợp truyền thông, khám sàng lọc, chăm sóc sức khỏe răng miệng.

#### **2. Nâng cao hoạt động chăm sóc và dự phòng các bệnh Răng miệng**

##### **2.1. Truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân**

- Thực hiện các chiến dịch truyền thông nhằm cung cấp kiến thức chăm sóc và phát hiện sớm các bệnh liên quan tới răng hàm mặt, đa dạng hóa các hình thức truyền thông và các kênh cung cấp thông tin.

- Xây dựng các tài liệu truyền thông liên quan tới chăm sóc sức khỏe răng miệng.

- Thực hiện lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe răng miệng trong các chương trình truyền thông đại chúng. Nội dung truyền thông tập trung vào các nội dung:

+ Tuyên truyền nâng cao nhận thức cho người dân về tầm quan trọng của sức khỏe răng miệng với chất lượng cuộc sống và dự phòng phát hiện, điều trị sớm ung thư miệng - hàm mặt.

+ Nâng cao nhận thức của lãnh đạo các cấp và người dân về hiệu quả chăm sóc toàn diện dị tật vùng miệng - hàm mặt và lệch lạc răng - hàm.

+ Các yếu tố nguy cơ lệch lạc răng trẻ em, các phương pháp dự phòng và điều trị lệch lạc răng từ sớm.

+ Giáo dục nha khoa cho người cao tuổi.

+ Giáo dục nha khoa cho trẻ em.

## **2.2. Khám sàng lọc và tư vấn chăm sóc**

- Thực hiện khám sàng lọc, khám chữa bệnh Răng hàm mặt và tư vấn phòng chống bệnh răng miệng tại các cơ sở Y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, quy trình sàng lọc khám chữa bệnh Răng hàm mặt và phòng chống bệnh răng miệng do Bộ Y tế, cơ sở đào tạo về Răng hàm mặt tổ chức.

- Bổ sung, cập nhật, nâng cao chất lượng nội dung đào tạo, tập huấn chuyên môn hướng dẫn triển khai quy trình sàng lọc, khám chữa bệnh Răng hàm mặt tại các tuyến cơ sở.

- Phối hợp và huy động sự tham gia, của các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp để triển khai khám sàng lọc tại cộng đồng, phát hiện và điều trị sớm các bệnh về răng miệng.

- Tăng cường triển khai khám sàng lọc các bệnh răng hàm mặt, trước mắt ưu tiên cho khám sàng lọc cho trẻ em và người cao tuổi. Lòng ghép khám sàng lọc và tư vấn chăm sóc răng miệng trong các buổi khám của chương trình Y tế trường học, chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Đẩy mạnh việc khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, trong đó có khám sàng lọc các bệnh răng hàm mặt.

## **2.3. Duy trì, phát triển chương trình nha học đường và chăm sóc sức khỏe răng miệng trẻ em**

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân xây dựng và triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho trẻ em.

- Xây dựng và triển khai các văn bản cam kết phối hợp giữa cơ sở y tế với các cơ sở giáo dục - đào tạo về việc duy trì và phát triển chương trình Nha học đường.

- Tăng cường thực hiện nội dung trong chương trình Nha học đường tại các trường trên địa bàn tỉnh. Chia sẻ kinh nghiệm của các trường thực hiện tốt, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về chăm sóc sức khỏe răng miệng trong nhà trường.

- Tập huấn cho cán bộ nha học đường, cán bộ phụ trách nha học đường tại các Trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Triển khai phòng nha học đường và trang thiết bị cho một số phòng nha học đường tại trường học, trạm y tế.

## **2.4. Triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người cao tuổi**

- Huy động sự tham gia của các tổ chức, cá nhân xây dựng và triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người cao tuổi.

- Lòng ghép chăm sóc sức khỏe răng miệng vào hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người cao tuổi gồm:

+ Phát động thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe răng miệng cho người cao tuổi nhân kỉ niệm ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10).

+ Phòng chống các bệnh răng miệng thường gặp ở người cao tuổi, cách tự chăm sóc các bệnh răng miệng;

+ Hướng dẫn chế độ ăn, uống và vệ sinh răng miệng cho người cao tuổi

+ Khám điều trị sớm các bệnh răng miệng;

+ Phục hình những răng đã mất.

### **3. Phát triển năng lực khám, chữa bệnh, áp dụng kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán, điều trị các bệnh Răng hàm mặt**

- Rà soát thực trạng và đăng ký nhu cầu đào tạo về Răng hàm mặt tại các đơn vị y tế công lập.

- Các đơn vị y tế công lập và ngoài công lập chủ động cử cán bộ tham gia đào tạo, tập huấn tại tuyến trung ương, các lớp nâng cao tay nghề khám chữa bệnh răng hàm mặt.

- Tăng cường công tác chỉ đạo tuyến: Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cập nhật kiến thức hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến huyện, xã về chẩn đoán, điều trị các bệnh răng hàm mặt.

### **4. Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp cơ sở vật chất, nhân lực**

- Huy động các nguồn lực nhà nước, tư nhân đầu tư các trang thiết bị Răng hàm mặt và nâng cấp cơ sở vật chất cho các cơ sở khám, chữa bệnh răng hàm mặt. Đảm bảo các Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố, Trung tâm kiểm soát bệnh tật có 02 ghế răng, có 02 Bác sĩ chuyên khoa ngành răng hàm mặt.

- Xây dựng, triển khai phòng khám chăm sóc răng miệng cộng đồng tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

## **V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Từ nguồn ngân sách nhà nước phân cấp theo quy định hiện hành; nguồn kinh phí quỹ BHYT; nguồn xã hội hóa; kinh phí từ các dự án viện trợ và nguồn hợp pháp khác (nếu có).

Hàng năm, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng dự kiến kinh phí hoạt động chi tiết báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét và duyệt cấp.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **5.1. Các đơn vị thuộc, trực thuộc Sở Y tế**

#### **5.1.1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật**

- Chủ trì tham mưu Sở Y tế xây dựng, triển khai Kế hoạch hằng năm, giai đoạn để triển khai Đề án 5628 và tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo Đề án 5628 cấp tỉnh; Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai kế hoạch theo chỉ đạo của Bộ Y tế, UBND tỉnh và Sở Y tế.

- Chủ động, phối hợp tổ chức các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng tổ chức, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về chăm sóc chuyên khoa răng miệng trong đó chú trọng chương trình Nha học đường, chăm sóc sức khỏe răng miệng người cao tuổi, chăm sóc và dự phòng răng miệng để sớm hoàn thành các chỉ tiêu, mục tiêu đặt ra.

- Chủ động cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về các kết quả triển khai Đề án tới các cơ quan có thẩm quyền.

- Tổng hợp và báo cáo theo quy định.

### **5.1.2. Phòng Nghiệp vụ Y - Dược, Sở Y tế**

- Phối hợp Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tham mưu Lãnh đạo Sở Y tế ban hành Kế hoạch, thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh triển khai Đề án 5628; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch. Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp với ngành Y tế trong tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch;

- Tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định.

### **5.1.3. Phòng Kế hoạch - Tài chính, Sở Y tế**

Phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật và các đơn vị liên quan tham mưu đề xuất cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí triển khai kế hoạch bảo đảm hiệu quả, đúng quy định và hướng dẫn thực hiện các quy định về tài chính.

### **5.1.4. Bệnh viện Đa khoa tỉnh**

- Chủ động xây dựng Kế hoạch giai đoạn, hằng năm thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án 5628 của đơn vị. Triển khai các hoạt động của Đề án trong đó chủ trì triển khai hoạt động khám bệnh chữa bệnh Răng hàm mặt cho người dân theo phân cấp.

- Phối hợp công tác chỉ đạo tuyến, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo cập nhật kiến thức hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến huyện, xã về chẩn đoán, điều trị các bệnh răng hàm mặt.

**5.1.5. Các đơn vị trực thuộc Sở:** Theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Kiểm soát bệnh tật triển khai các hoạt động Đề án; tăng cường truyền thông về các biện pháp phòng ngừa các bệnh Răng miệng.

## **5.2. Đề nghị các Ban, sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố**

### **5.2.1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Phối hợp với Sở Y tế triển khai chương trình Nha học đường.

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trung học phổ thông thực hiện chương trình CSSKRM cho trẻ mầm non, học sinh, học viên và các hoạt động ngoại khóa có liên quan đến sức khỏe Răng miệng.

- Từng bước đưa các tiêu chuẩn, tiêu chí về công tác nha học đường vào công tác giáo dục thể chất tại các cơ sở giáo dục - đào tạo.

- Cử đại diện Lãnh đạo Sở tham gia Ban Chỉ đạo triển khai Đề án của ngành Y tế.

**5.2.2. Sở Tài chính:** Hằng năm, trên cơ sở dự toán của Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan tại thời điểm lập dự toán hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán để thực hiện phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và hướng dẫn thực hiện.

**5.2.3. Sở Thông tin và Truyền thông:** Phối hợp với Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan chỉ đạo, tổ chức các hoạt động thông tin, truyền thông nhằm cung cấp kiến thức chăm sóc và phát hiện sớm các bệnh Răng Hàm Mặt

**5.2.4. Các sở, ban, ngành, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội:** Phối hợp với Sở Y tế triển khai các hoạt động Đề án; tăng cường truyền thông về các biện pháp phòng ngừa các bệnh Răng miệng.

#### **5.2.5. Hội Người cao tuổi tỉnh**

- Tăng cường truyền thông, giáo dục sức khỏe các bệnh Răng miệng, cách tự chăm sóc các bệnh Răng miệng, lợi ích của khám Răng miệng định kỳ... cho người cao tuổi.

- Cử đại diện Lãnh đạo Ban đại diện Hội người cao tuổi tham gia Ban Chỉ đạo triển khai Đề án của ngành Y tế.

- Chỉ đạo các Chi hội và các hội viên người cao tuổi tích cực phối hợp với các đơn vị y tế triển khai các hoạt động thuộc nội dung lĩnh vực của Đề án như: Khám sàng lọc phát hiện bệnh về răng miệng, tư vấn vệ sinh phòng bệnh răng miệng, tổng hợp và báo cáo kết quả hoạt động của Đề án...; Lòng ghép chăm sóc sức khỏe răng miệng người cao tuổi vào các hoạt động khác của Hội.

#### **5.2.6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Bố trí nguồn lực và kinh phí đảm bảo việc thực hiện các nội dung theo quy định.

Sở Y tế trân trọng đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan chủ động, phối hợp triển khai thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Y tế;
  - UBND tỉnh;
  - Cục Quản lý Khám, chữa bệnh Bộ Y tế;
  - Bệnh viện RHM Trung ương Hà Nội;
  - UBMT TQ Việt Nam tỉnh Hà Nam;
  - Sở GDĐT, Sở Tài chính;
  - Ban đại diện Hội NCT tỉnh;
  - UBND các huyện, TX, TP;
  - BGĐ SYT;
  - Trung tâm KSBT;
  - Lưu VT, NVYD.
- (để b/cáo)
- (để p/hợp)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Thanh Phòng**

**PHỤ LỤC CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: /KH-SYT ngày / /2024 của Sở Y tế tỉnh Hà Nam)*

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
1	Tổng số hoạt động truyền thông Răng hàm mặt được triển khai (chương trình Nha học đường, chăm sóc sức khỏe răng miệng người cao tuổi, chăm sóc và dự phòng răng miệng)	Hoạt động	01
2	Học sinh được tuyên truyền giáo dục sức khỏe răng miệng	Học sinh	Đạt 80%
3	Tổng số trường học được tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe răng miệng	Trường	Đạt 60%
4	Tổng số trường học thực hiện khám sàng lọc bệnh răng miệng cho học sinh đầu năm học theo quy định	Trường	Đạt 60%
5	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn về chăm sóc, bảo vệ quản lý sức khỏe răng miệng học sinh trong trường học	Người	Đạt 85%
6	Tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên y tế trường học được tập huấn để sử dụng hiệu quả các phần mềm của Bộ Y tế về quản lý, theo dõi và thống kê, đánh giá về sức khỏe răng miệng học sinh trong trường học	Người	Đạt 70%
7	Tỷ lệ dân số được quản lý, theo dõi và chăm sóc sức khỏe răng miệng	Người	Đạt 50%
8	Tỷ lệ người dân khám răng miệng định kỳ	Người	Đạt 15%
9	Tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế nói chung và dịch vụ chăm sóc sức khỏe răng miệng	Người	Đạt trên 80%
10	Số chương trình phối hợp giữa cơ sở điều trị Răng hàm mặt với nhà trường được triển khai	Chương trình	01
11	Tổng số bệnh viện đa khoa , TTYT các huyện/TP, Trung tâm kiểm soát bệnh tật có 02 máy ghế răng, có 02 BS RHM và 2 CN RHM	Cơ sở	70 %
12	Tổng số Bác sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên Răng hàm mặt được đào tạo	Người	20
13	Tổng số quy trình chuyên môn kỹ thuật Răng hàm mặt được xây dựng và chuẩn hóa.	Quy trình	1

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Kết quả thực hiện</b>
14	Tỷ lệ bệnh răng miệng ở trẻ em dưới 6 tuổi, 6-8 tuổi, 12 tuổi, 15 tuổi		
	Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ dưới 6 tuổi	Trẻ	Dưới 75 %
	Tỷ lệ sâu răng sữa ở trẻ dưới 6 -8 tuổi	Trẻ	Dưới 80 %
	Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 12 tuổi	Trẻ	Dưới 45 %
	Tỷ lệ sâu răng vĩnh viễn ở trẻ 15 tuổi	Trẻ	Dưới 40 %
	Tỷ lệ viêm lợi ở trẻ em	Trẻ	Dưới 40 %
15	Tỷ lệ bệnh răng miệng ở người trưởng thành theo các nhóm tuổi	Người	
	Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 18-34	Người	Dưới 80 %
	Tỷ lệ sâu răng độ tuổi 35-44	Người	Dưới 75 %
	Tỷ lệ sâu răng độ tuổi >44	Người	Dưới 70 %
16	Tỷ lệ răng người cao tuổi có ít nhất 20 răng có chức năng (trên 60 tuổi)	Người	Trên 60 %
17	Tỷ lệ người dân được khám và điều trị các bệnh răng miệng	Người	50%
18	Cập nhật cơ sở dữ liệu sức khỏe răng miệng theo hướng dẫn của Bộ Y tế	Dữ liệu	Đạt
19	Các kỹ thuật mới, phương pháp mới điều trị Răng hàm mặt được áp dụng	Kỹ thuật	01
20	Tỷ lệ trung bình Bác sỹ Răng hàm mặt so với dân số	Bác sỹ	1/10.000 dân